

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Thị trường biến động giằng co trong biên độ hẹp

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm (ngoại trừ F2006)

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MSN, REE

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT có thể bán quay vòng 1 phần vị thế tại vùng kháng cự kì vọng kế tiếp

24/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	958.88	-0.06
VN30	869.88	+0.19
HĐTL VN30	871.50	+0.39
HNXIndex	102.45	+0.10
HNX30	181.30	+0.15
UPCoM	55.75	+0.49
USD/VNĐ	VND23,177	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.48	-2
Lãi suất qua đêm (%)	2.01	-27
Dầu (WTI, \$)	60.51	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,492.93	+0.48



# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>958.88 (-0.06%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>173.3 (-7.1%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>183.1 (-10.5%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>102.45 (+0.10%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>19.9 (-31.1%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>8.0 (-26.7%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>55.75 (+0.49%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>9.2 (+0.0%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>3.2 (-26.3%)</b>

Thị trường biến động giằng co trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay với thanh khoản giảm nhẹ và độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm. Trên sàn HSX, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến phân hóa mạnh. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 15 mã tăng (VNM, GAS, BID...) và 12 mã giảm điểm (VIC, VCB, SAB...). Đáng chú ý, cổ phiếu MSN bất ngờ tăng giá mạnh về cuối phiên, giúp chỉ số VNIndex lấy lại được phần nào số điểm đã mất trước đó và chỉ đóng cửa ở mức giảm nhẹ. Trong khi đó, trên sàn HNX, chỉ số HNXIndex tăng nhẹ với diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trên sàn này (PVS, PVC, L14...). Khối nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp, tập trung ở E1VFN30, VNM và HPG...

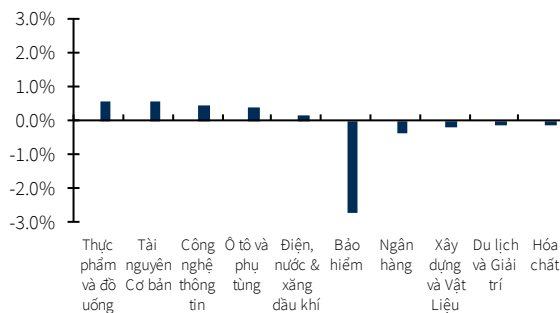
**NĐTNN mua ròng (triệu U\$) +3.4**

## VN Index & HNX Index



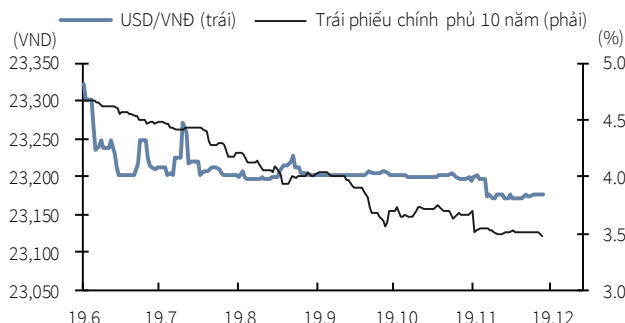
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>869.88 (+0.19%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>871.5 (+0.39%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>867.8</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>871.6</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>862.8</b>
<b>Hợp đồng</b>	<b>99,382 (+29.2%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

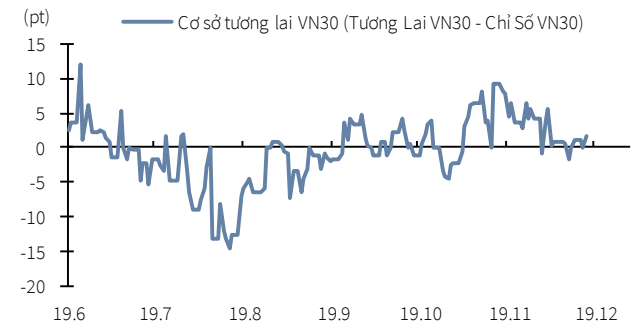
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm (ngoại trừ F2006 giảm nhẹ với thanh khoản ở mức thấp), phù hợp với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Thanh khoản trên thị trường phái sinh và khối lượng giao dịch của NĐT nước ngoài tăng mạnh, tập trung chủ yếu ở giao dịch của F2001. Khối lượng đặt lệnh mua và lệnh bán cũng tăng tương ứng lên mức cao với khối lượng đặt lệnh mua có phần chiếm ưu thế. Chênh lệch giữa các HĐ và chỉ số VN30 được nới rộng (quanh 1.5- 8.1 điểm).

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



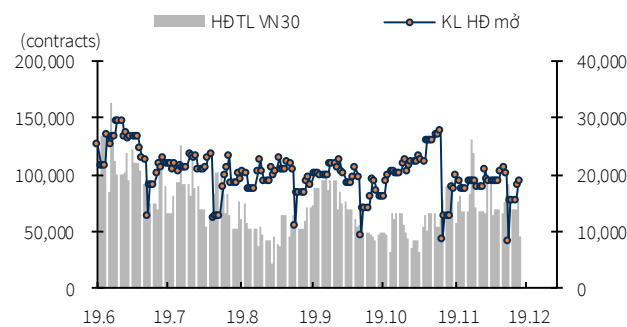
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



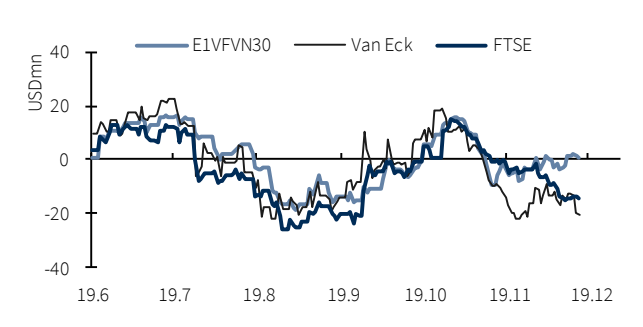
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

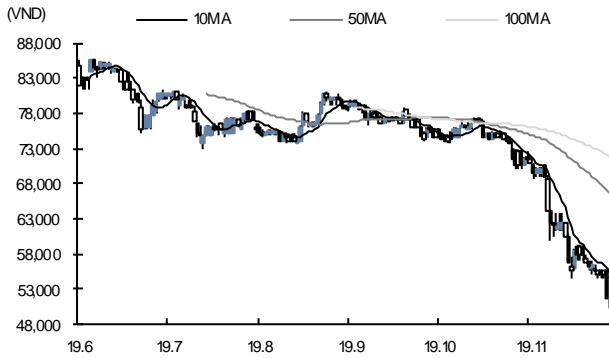
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Masan (MSN)



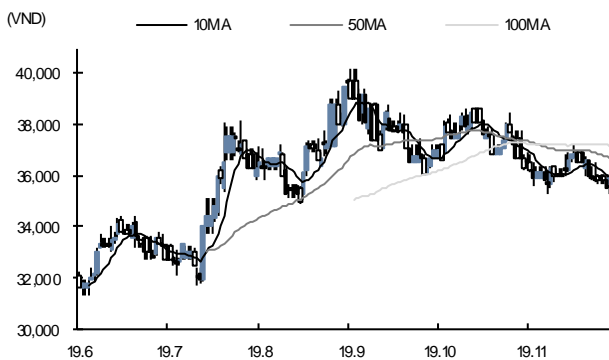
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN tăng 5.6% lên mức 54,500 VNĐ/cp.

- Masan HPC - một công ty thành viên của MCH (công ty con của MSN) vừa được thành lập thuộc ngành hàng Chăm sóc cá nhân và gia đình - đã đưa ra đề nghị chào mua công khai lên đến 60% cổ phần của Công ty Cổ phần Bột giặt Net (NETCO) với giá 48.000 đồng/cổ phiếu, tương đương định giá công ty ở mức 46 triệu USD. Mức giá này cao hơn 26% giá giao dịch của NET trên sàn (39.000 đồng/cp).

- Như vậy, sau khi sáp nhập Vinmart, đây là bước đi tiếp theo của MSN để bước chân vào lĩnh vực Chăm sóc cá nhân và gia đình.

## Công ty Cơ điện lạnh (REE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- REE tăng 1.1% lên mức 35,900 VNĐ/cp.

- REE đăng ký mua vào gần 60 triệu cổ phiếu của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) để cơ cấu danh mục đầu tư. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ 26/12/2019 đến 21/1/2020. Nếu giao dịch được thực hiện thành công, REE sẽ nâng sở hữu tại VSH từ 21,01% (43,3 triệu cổ phiếu) lên thành 50,08% (103,3 triệu cổ phiếu) và trở thành công ty mẹ.

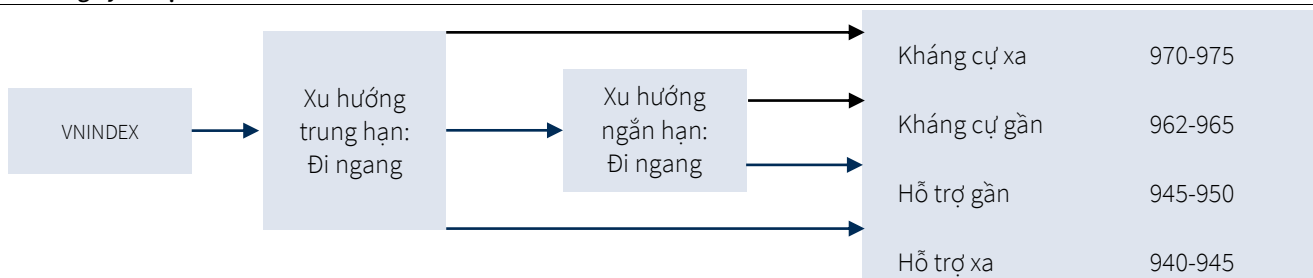
# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh trong phiên trước khi hồi phục và lấy lại phần lớn số điểm đã mất về cuối phiên.
- Diễn biến này giúp hình thành mẫu nến doji khá tích cực với bóng dưới khá dài, mở ra cơ hội tiếp tục hồi phục trong phiên ngày mai.
- Sau khi mở lại một phần trạng thái ngắn hạn trong nhịp điều chỉnh, nhà đầu tư được khuyến nghị có thể bán quay vòng 1 phần vị thế sẵn có tại các vùng kháng cự kỳ vọng kế tiếp, gần là 962-965 và xa hơn là 97x.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, VN30 cũng tạo được mẫu hình nến Pin Bar đảo chiều hồi phục về cuối phiên khá tích cực.
- Độ lệch dương bắt đầu xuất hiện trở lại cho thấy bên Long đang có phần chi phối diễn biến thị trường.
- Chúng tôi tiếp tục nghiêng về xu hướng hồi phục với 2 vùng kháng cự kế tiếp, gần là 874-877 và xa hơn là quanh 885.
- Sau khi mở trạng thái Long tại nhịp điều chỉnh, nhà đầu tư có thể thực hiện chốt lời/trading quay vòng tại các vùng kháng cự.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

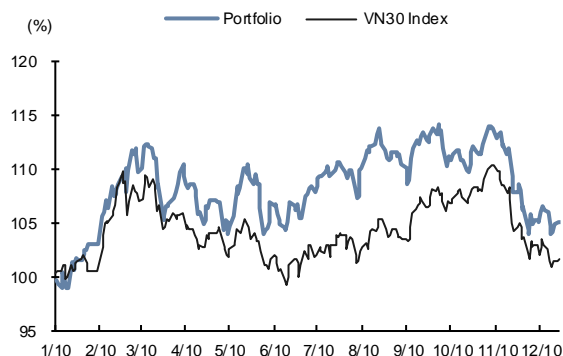
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.19%	0.12%
Tăng lũy kế (YTD)	1.742%	5.198%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	111,300	0.3%	-4.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,200	13%	15%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	84,500	-0.2%	10.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,750	-1.4%	5.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,900	1.1%	5.6%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	56,400	0.5%	46.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,950	-1.4%	-10.1%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,450	-0.3%	-7.9%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,200	0.7%	-1.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,800	1.1%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng ngoài

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	0.4%	99.2%	60.6
VNM	0.5%	58.7%	31.6
HPG	0.7%	38.0%	12.6
MSN	5.6%	39.0%	8.1
VRE	0.0%	32.8%	7.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PHR	-4.3%	6.5%	-18.1
VIC	-0.2%	14.9%	-17.8
HDB	1.9%	23.7%	-8.0
FIT	0.0%	2.3%	-5.5
VCB	-1.0%	23.9%	-3.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng ngoài

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	3.0%	15.6%	1.5
SHB	0.0%	10.7%	0.1
NRC	-0.8%	24.2%	0.1
CDN	7.4%	21.3%	0.1
BII	0.0%	5.5%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	1.1%	21.7%	-2.5
NTP	0.0%	20.6%	-2.0
SHS	0.0%	11.4%	-0.1
L35	0.0%	0.3%	-0.1
MAS	6.0%	11.1%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	4.1%	VCB, BID
Công nghệ thông tin	1.3%	FPT, SAM
Ô tô và phụ tùng	1.3%	TCH, DRC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.9%	LGC, AST
Dầu khí	0.8%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-5.2%	PHR, AAA
Truyền thông	-4.6%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-2.7%	BVH, BIC
Xây dựng và Vật Liệu	-2.6%	CTD, HBC
Y tế	-2.1%	DHG, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	7.2%	VCB, BID
Bảo hiểm	4.0%	BVH, PGI
Công nghệ thông tin	2.9%	FPT, ST8
Ô tô và phụ tùng	2.6%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.6%	PNJ, STK

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-5.9%	YEG, PNC
Hóa chất	-5.3%	PHR, AAA
Xây dựng và Vật Liệu	-3.2%	CTD, ROS
Du lịch và Giải trí	-3.1%	HVN, SCS
Bất động sản	-2.8%	VHM, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,500	389,070 (16,786)	47,926 (2.1)	21.8	74.3	43.8	44.1	6.1	8.1	5.0	4.5	-0.2	-0.3	-0.6	21.2
	VHM	VINHOMES JSC	83,700	275,332 (11,879)	169,323 (7.3)	34.0	14.6	10.5	35.0	33.5	35.9	4.7	3.2	-0.1	-2.1	-10.5	14.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,900	74,759 (3,225)	126,215 (5.4)	16.2	27.7	21.7	18.3	9.6	10.8	2.6	2.4	0.0	0.0	-5.5	17.9
	NVL	NOVA LAND INVES	56,000	53,147 (2,293)	19,001 (0.8)	32.2	18.2	17.3	-4.3	14.6	12.1	2.3	-	0.0	0.0	-1.8	-12.8
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,850	14,618 (631)	7,815 (0.3)	4.5	15.7	12.0	20.7	12.9	15.0	2.0	1.8	0.9	0.9	2.3	5.8
	DXG	DAT XANH GROUP	14,000	7,364 (314)	19,852 (0.9)	3.3	5.1	4.9	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	2.6	-0.4	-6.0	-25.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	90,000	333,799 (14,402)	49,820 (2.1)	6.2	20.3	15.9	24.5	24.4	24.4	4.1	3.2	-1.0	5.5	5.3	68.2
	BID	BANK FOR INVESTM	44,900	180,589 (7,791)	31,029 (1.3)	12.0	28.6	20.5	15.9	12.9	14.1	2.3	2.2	0.3	8.3	11.7	30.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,000	80,503 (3,473)	22,951 (1.0)	0.0	8.5	7.3	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	-0.4	1.1	-0.2	-11.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,600	76,702 (3,309)	48,317 (2.1)	0.6	10.3	8.3	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	0.2	1.7	-2.4	6.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,300	47,049 (2,030)	24,114 (1.0)	0.0	6.1	5.1	13.0	20.6	20.6	1.1	0.9	-0.3	0.0	-4.5	-3.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,750	48,258 (2,082)	66,825 (2.9)	0.0	6.4	5.5	18.8	21.2	21.0	1.2	1.1	-1.4	-1.4	-7.2	15.2
	HDB	HDBANK	26,800	26,291 (1,134)	33,772 (1.5)	6.3	8.3	7.0	12.8	18.7	19.5	1.4	1.3	1.9	-0.6	-3.6	-11.6
	STB	SACOMBANK	10,100	18,217 (786)	21,889 (0.9)	11.5	8.3	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-1.0	0.5	-1.5	-15.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,050	17,399 (751)	3,244 (0.1)	0.0	7.0	5.4	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	0.2	0.2	-3.4	5.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (915)	1,391 (0.1)	0.0	27.6	26.8	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	0.6	1.5	1.5	22.8
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	69,600	51,666 (2,229)	15,141 (0.7)	23.6	40.4	30.4	19.2	8.3	9.6	2.9	2.6	-3.3	-3.6	-1.8	-21.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,300	2,311 (100)	872 (0.0)	11.5	27.1	-	-	7.9	-	1,015.7	-	1.6	2.6	-4.0	22.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,350	9,323 (402)	22,562 (1.0)	44.8	4.6	4.2	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	0.0	-1.6	-8.7	-31.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,500	4,848 (209)	2,929 (0.1)	62.8	7.8	8.1	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	0.0	-4.4	-11.7	-36.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	20,800	6,355 (274)	17,166 (0.7)	43.1	17.7	12.2	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	2.0	-8.8	-13.3	-12.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,400	3,003 (130)	2,569 (0.1)	8.5	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	-0.7	-0.3	2.9	-12.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,600	206,527 (8,910)	110,191 (4.8)	41.3	21.2	20.0	6.9	38.7	38.1	7.4	6.7	0.5	1.3	-2.4	-1.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,000	149,419 (6,447)	7,909 (0.3)	36.7	29.6	24.1	25.1	33.5	36.0	8.8	7.7	-0.7	0.0	-0.9	-12.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,500	63,708 (2,749)	89,072 (3.8)	10.0	14.2	12.2	-1.7	13.9	14.5	1.9	1.6	5.6	-2.9	-22.7	-29.7
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,150	15,686 (677)	5,163 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-2.4	-3.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	143,500	75,171 (3,243)	60,879 (2.6)	10.4	13.7	11.8	6.4	38.0	37.3	4.6	3.6	0.4	0.6	0.3	19.6
	GMD	GEMADEPT CORP	23,950	7,111 (307)	4,902 (0.2)	0.0	13.0	12.1	-44.5	9.5	9.7	1.2	1.1	-1.4	1.9	-0.2	-8.4
	CII	HOCHIMINH CITY	22,000	5,452 (235)	5,507 (0.2)	19.0	10.7	9.8	147.6	11.0	12.2	-	-	-0.5	-3.3	-8.3	-16.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	23,600	13,395 (578)	797,768 (34.4)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	0.2	-1.7	-5.4	-39.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,700	9,618 (415)	14,600 (0.6)	32.8	7.9	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.0	-0.3	-4.4	2.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,100	4,051 (175)	3,406 (0.1)	1.2	6.0	6.3	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.5	-4.7	-14.2	-19.1	-66.8
	REE	REE	35,900	11,131 (480)	19,311 (0.8)	0.0	6.3	6.1	1.1	16.8	15.9	1.0	0.9	1.1	-0.3	-2.2	16.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	96,300	184,313 (7,952)	25,703 (1.1)	45.4	15.3	15.2	2.5	25.8	25.5	3.8	3.5	0.5	-1.2	-6.6	11.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,600	6,218 (268)	6,254 (0.3)	30.3	8.5	8.5	-1.6	19.8	19.1	1.6	1.6	-1.8	-3.8	-5.1	-12.2
	PPC	PHALAI THERMAL	26,800	8,592 (371)	8,561 (0.4)	32.8	9.5	9.4	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.5	0.0	-6.0	0.8	48.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,200	64,057 (2,764)	145,756 (6.3)	11.1	8.8	6.9	6.7	16.9	18.1	1.3	1.2	0.7	0.2	5.0	-2.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,450	5,263 (227)	3,133 (0.1)	30.0	20.9	11.9	-16.2	3.5	6.2	0.7	0.7	3.5	0.0	2.3	-39.7
	DCM	PETROCA MAU FER	6,730	3,563 (154)	900 (0.0)	46.6	8.9	10.9	-	6.4	5.3	0.6	0.6	1.2	0.7	-2.6	-34.7
	HSG	HOA SENG GROUP	8,160	3,454 (149)	32,677 (1.4)	31.3	9.1	7.0	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	0.0	0.9	7.2	37.9
	AAA	AN PHAT PLASTIC	12,400	2,123 (092)	24,129 (1.0)	37.1	5.6	5.6	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	-2.0	-10.8	-13.6	-15.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	66,805 (2,882)	7,776 (0.3)	6.6	17.1	16.7	10.2	19.4	20.0	3.1	3.1	0.0	0.9	-3.9	5.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,900	6,275 (271)	25,327 (1.1)	28.8	39.0	28.3	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	0.0	0.0	-4.8	12.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,450	4,630 (200)	4,395 (0.2)	17.2	10.2	7.1	3.1	13.2	13.4	0.9	0.8	-0.3	-1.5	-5.5	4.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	111,300	49,271 (2,126)	61,264 (2.6)	0.0	13.3	10.6	25.4	36.1	32.7	4.1	3.1	0.3	-1.8	-0.6	27.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	84,500	18,807 (811)	27,000 (1.2)	0.0	17.0	14.2	20.7	27.8	28.2	4.1	3.3	-0.2	2.8	3.6	20.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	38,500	1,136 (049)	1,005 (0.0)	68.0	-	23.2	-40.0	-4.1	3.6	0.9	0.8	0.0	-7.9	-17.6	-83.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,500	1,856 (080)	2,734 (0.1)	1.4	5.8	5.4	0.0	25.7	22.8	1.3	1.1	-6.0	-11.8	-23.7	-62.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,000	5,420 (234)	25,519 (1.1)	42.5	5.0	5.0	31.3	30.8	35.3	1.8	1.5	-4.3	-23.2	-31.0	19.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,200	11,924 (514)	1,121 (0.0)	45.6	20.0	18.8	4.0	20.1	20.0	3.6	3.4	0.1	-3.6	-3.0	15.4
	PME	PYME PHARCO JSC	54,600	4,096 (177)	511 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.4	0.0	-14.0
IT	FPT	FPT CORP	56,400	38,255 (1,650)	59,689 (2.6)	0.0	12.1	10.3	25.2	24.0	24.7	2.5	2.2	0.5	1.8	0.7	47.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbfq.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.